

Số: /BC-UBND

Vĩnh Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính năm 2022**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 19/01/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu về thực hiện cải cách hành chính năm 2022.

Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Vĩnh Châu báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính năm 2022, với những nội dung như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025 và Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 29/12/2021 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh Phê duyệt Đề án tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030; Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 08/8/2022 Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030; Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Đề án cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030; Thị ủy Vĩnh Châu ban hành Chương trình số 18-CTr/TU ngày 05/4/2022 về đẩy mạnh cải cách hành chính thị xã Vĩnh Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 29/4/2022 triển khai thực hiện Chương trình về đẩy mạnh cải cách hành chính thị xã Vĩnh Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Bên cạnh đó, UBND thị xã đã ban hành 61 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về công tác cải cách hành chính, cụ thể như sau: Kế hoạch triển khai công nghệ số trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030<sup>1</sup>; Quyết định về việc công bố, công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022<sup>2</sup>; Kế hoạch về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan đoàn thể và UBND các xã, phường năm 2022<sup>3</sup>; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022<sup>4</sup>; Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022<sup>5</sup>; Quyết định về việc giao quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 – 2024<sup>6</sup>; Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2022<sup>7</sup>; Quyết định về việc thành lập Đoàn thẩm định quyết toán ngân sách đối với các đơn vị dự toán năm 2021<sup>8</sup>; Kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022<sup>9</sup>; Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2022<sup>10</sup>; Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022<sup>11</sup>; Kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022<sup>12</sup>; Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022<sup>13</sup>; Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022<sup>14</sup>; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022<sup>15</sup>; Kế hoạch về việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (đánh giá nội bộ) năm 2021<sup>16</sup>; Kế hoạch Kiểm tra cải cách hành chính năm 2022<sup>17</sup>; Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thị xã Vĩnh Châu năm 2022<sup>18</sup>; Kế hoạch phát động, tham gia cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022”<sup>19</sup>;

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thị xã.

<sup>2</sup> Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 của UBND thị xã.

<sup>3</sup> Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND thị xã.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND thị xã.

<sup>5</sup> Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 27/01/2022 của UBND thị xã.

<sup>6</sup> Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>7</sup> Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 07/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>8</sup> Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>10</sup> Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>11</sup> Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>12</sup> Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 22/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>13</sup> Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>14</sup> Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>15</sup> Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thị xã.

<sup>16</sup> Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND thị xã.

<sup>17</sup> Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND thị xã.

<sup>18</sup> Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/3/2022 của UBND thị xã.

<sup>19</sup> Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND thị xã.

Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng thị xã về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>20</sup>; Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính năm 2022<sup>21</sup>; Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra công vụ<sup>22</sup>; Thông báo chuẩn bị kiểm tra cải cách hành chính năm 2022<sup>23</sup>; Kế hoạch phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030<sup>24</sup>; Kế hoạch Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/9/2021 của UBND thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính<sup>25</sup>; Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình số 18-TTr/TU ngày 05/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030<sup>26</sup>; Quyết định Kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của thị xã Vĩnh Châu<sup>27</sup>; Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022<sup>28</sup>, Công dân lấy ý kiến đóng góp dự thảo Quyết định của Chủ tịch UBND thị xã Ban hành Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, phường năm 2022 và những năm tiếp theo<sup>29</sup>; Công văn về việc tuyên truyền triển khai sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thị xã<sup>30</sup>; Công văn về việc chấn chỉnh thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công tác cải cách hành chính<sup>31</sup>; Quyết định về việc kiện toàn Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI), giai đoạn 2021 - 2025<sup>32</sup>; Quyết định ban hành Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, phường năm 2022 và những năm tiếp theo<sup>33</sup>; Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2022<sup>34</sup>; Kế hoạch tham gia “Hội thi trực tuyến cải cách hành chính” tỉnh Sóc Trăng năm 2022<sup>35</sup>; Công văn về việc khẩn trương triển khai các nhiệm vụ nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022<sup>36</sup>; Công văn về việc hướng dẫn đánh giá Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với UBND xã,

---

<sup>20</sup> Chương trình số 18-CT/TU ngày 05/4/2022 của BCH Đảng bộ thị xã.

<sup>21</sup> Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>22</sup> Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>23</sup> Thông báo số 231/TB-ĐKT ngày 21/4/2022 của Trưởng Đoàn Kiểm tra.

<sup>24</sup> Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thị xã.

<sup>25</sup> Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND thị xã.

<sup>26</sup> Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND thị xã.

<sup>27</sup> Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>28</sup> Chương trình số 01/CTr-UBND ngày 20/5/2022 của UBND thị xã.

<sup>29</sup> Công văn số 310/PNV-CCHC ngày 25/5/2022 của Phòng Nội vụ.

<sup>30</sup> Công văn số 1479/UBND-NC ngày 15/6/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>31</sup> Công văn số 1738/UBND-NC ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>32</sup> Quyết định số 1584/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>33</sup> Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>34</sup> Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/7/2022 của UBND thị xã.

<sup>35</sup> Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 25/7/2022 của UBND thị xã.

<sup>36</sup> Công văn số 1953/UBND-NC ngày 28/7/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

phường năm 2022 và các năm tiếp theo<sup>37</sup>; Công văn về việc nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và những năm tiếp theo<sup>38</sup>; Báo cáo tình hình thực hiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 đề xuất giải pháp duy trì, cải thiện kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và những năm tiếp theo<sup>39</sup>; Quyết định thành lập các Đoàn đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVV 9001:2015 năm 2021<sup>40</sup>; Báo cáo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm giai đoạn 2023 - 2025<sup>41</sup>; Công văn về việc khắc phục những hạn chế, nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính, Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và những năm tiếp theo<sup>42</sup>; Báo cáo Khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số cải cách hành chính năm 2021<sup>43</sup>; Quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường<sup>44</sup>; Quyết định về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu<sup>45</sup>; Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thị xã Vĩnh Châu năm 2022<sup>46</sup>; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030<sup>47</sup>; Tờ trình về việc thẩm định, phê duyệt Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã Vĩnh Châu<sup>48</sup>; Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Đề án cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030<sup>49</sup>; Công văn về việc quy định, hướng dẫn thời gian đánh giá Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với UBND xã, phường năm 2022 và Công văn về việc thực hiện công tác tự chấm điểm, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính thị xã Vĩnh Châu năm 2022<sup>50</sup>; Kế hoạch về tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn về công tác cải cách hành chính năm 2022<sup>51</sup>; Quyết định về việc thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

---

<sup>37</sup> Công văn số 523/PNV-CCHC ngày 02/8/2022 của Phòng Nội vụ.

<sup>38</sup> Công văn số 2080/UBND-NC ngày 09/8/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>39</sup> Báo cáo số 553/BC-PNV ngày 12/8/2022 của Phòng Nội vụ.

<sup>40</sup> Quyết định số 1846/QĐUBND ngày 16/8/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>41</sup> Công văn số 2150/UBND-KT ngày 18/8/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>42</sup> Công văn số 2223/UBND-NC ngày 24/8/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>43</sup> Báo cáo số 196/BC-UBND ngày 28/8/2022 của UBND thị xã.

<sup>44</sup> Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 31/08/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>45</sup> Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>46</sup> Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thị xã.

<sup>47</sup> Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND thị xã.

<sup>48</sup> Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 28/9/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>49</sup> Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND thị xã.

<sup>50</sup> Công văn số 2768/UBND-NC ngày 20/10/2022 và Công văn số 2780/UBND-NC ngày 20/10/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>51</sup> Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND thị xã.

Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu<sup>52</sup>; Kế hoạch Học tập thực tế các mô hình về cải cách hành chính của cán bộ, công chức chuyên trách cải cách hành chính các ngành và UBND cấp xã, phường năm 2022<sup>53</sup>; Công văn về việc tăng cường trách nhiệm trong việc giải quyết hồ sơ của người dân, doanh nghiệp<sup>54</sup>; Kế hoạch về kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tại các xã, phường năm 2022<sup>55</sup>; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tại các xã, phường năm 2022<sup>56</sup>; Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025<sup>57</sup>; Kế hoạch truyền thông tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thủ tục hành chính thị xã Vĩnh Châu năm 2022<sup>58</sup>; Công văn về điều chỉnh nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022<sup>59</sup>; Công văn về việc phối hợp hỗ trợ thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu<sup>60</sup>;... Tất cả các nội dung trên đã được tổ chức triển khai quán triệt đến 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cải cách hành chính, đơn vị sự nghiệp và UBND xã, phường.

Trong năm 2022, UBND thị xã đã tổ chức được 37 cuộc đối thoại trực tiếp với người dân, doanh nghiệp, đại biểu tham dự gồm: Lãnh đạo Thị ủy, Hội đồng nhân dân, UBND, thủ trưởng các cơ quan có liên quan và 145 doanh nghiệp, nhà đầu tư, người dân trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu. Tại các buổi đối thoại, lãnh đạo Thị ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thị xã đã tiếp nhận và giải quyết các ý kiến, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân về tình hình phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương, những vướng mắc của doanh nghiệp,... Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm Một cửa điện tử của các UBND cấp xã; thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính qua các dịch vụ công; các nội dung Bản cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính; tăng cường thực hiện hoạt động kiểm tra chuyên ngành; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan nhà nước; cải tiến chất lượng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015,...

Trong năm 2022, trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu có UBND Phường 1 triển khai thực hiện mô hình “Ngày Thứ sáu không hẹn trong giải quyết thủ tục hành

<sup>52</sup> Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 24/10/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã.

<sup>53</sup> Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/10/2022 của UBND thị xã.

<sup>54</sup> Công văn số 2933/UBND-NC ngày 03/11/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>55</sup> Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND thị xã.

<sup>56</sup> Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 07/11/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>57</sup> Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 24/11/2022 của UBND thị xã.

<sup>58</sup> Kế hoạch số 01/KH-BPTNTKQ ngày 25/11/2022 của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thị xã.

<sup>59</sup> Công văn số 3288/UBND-NC ngày 12/11/2022 của Chủ tịch UBND thị xã

<sup>60</sup> Công văn số 3146/UBND-VX ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

chính cho tổ chức, cá nhân” tại Bộ phận một cửa<sup>61</sup>; đồng thời tiếp tục thực hiện các sáng kiến về: Mô hình “Ngày thứ sáu gặp gỡ dân” tại các xã, phường; mô hình hỗ trợ cấp mới, cấp đổi căn cước công dân tại nhà trên địa bàn thị xã; “Đề án thực hiện liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; “Đề án cấp giấy khai sinh, thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em tại cơ sở y tế”; “Đề án liên thông thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/Hưởng mai táng phí trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu”, tiếp tục thực hiện tin nhắn thông báo tiến trình hồ sơ và kết quả hồ sơ đến người dân, giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi trong 05 ngày làm việc của tất cả các xã, phường; triển khai ứng dụng Mã QR CODE truy cập tìm hiểu thông tin và thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã Vĩnh Châu gắn với việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của UBND tỉnh,...<sup>62</sup>. Qua đó, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác theo dõi, chỉ đạo của lãnh đạo đối với công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa về thái độ phục vụ, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời xử lý, chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khó khăn trong thực thi nhiệm vụ và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND thị xã đã bố trí kinh phí phục vụ cho các hoạt động cải cách hành chính của địa phương với số tiền là 200.000.000 đồng<sup>63</sup> và tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 25/4/2022 phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 05/4/2021 tăng cường thực hiện các mô hình cải cách hành chính gắn với xây dựng văn hoá công sở và tổ chức thi đua cùng điển hình tiên tiến. Kết quả Chủ tịch UBND thị xã đã khen thưởng cho 18 tập thể và 12 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2021<sup>64</sup>.

UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã, phường năm 2022 và những năm tiếp theo; các văn bản quy định, hướng dẫn công tác tự xác định Chỉ số cải cách hành chính UBND xã, phường năm 2022; tổ chức hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, đề ra

<sup>61</sup> Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 06/9/2022 của UBND Phường 1.

<sup>62</sup> Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương cơ quan hành chính Nhà nước các cấp; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng,...

<sup>63</sup> Quyết định số 3171/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>64</sup> Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/3/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

những giải pháp để cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và những năm tiếp theo. Ngoài ra UBND thị xã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 05/9/2022 về thực hiện Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030; Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 17/10/2022 Thực hiện Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Đề án cải thiện Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và các cơ quan thuộc tỉnh Sóc Trăng từ nay đến năm 2030; Công văn số 2768/UBND-NC ngày 20/10/2022 về việc quy định, hướng dẫn thời gian đánh giá Chỉ số cải cách hành chính áp dụng đối với UBND xã, phường năm 2022 và Công văn số 2780/UBND-NC ngày 20/10/2022 về việc thực hiện công tác tự chấm điểm, đánh giá Chỉ số cải cách hành chính thị xã Vĩnh Châu năm 2022. Đồng thời giao Phòng Nội vụ phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã Vĩnh Châu hướng dẫn các đơn vị xã Lạc Hòa và Phường 1 triển khai thực hiện chỉ số PAPI đảm bảo đúng theo Đề án của UBND tỉnh Sóc Trăng và Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 05/9/2022 của UBND thị xã<sup>65</sup>.

Ngoài ra, thị xã Vĩnh Châu đã tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính tổng kết năm 2021, sơ kết quý 1, sơ kết 6 tháng đầu và sơ kết quý 3 năm 2022; Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tự đánh giá, xác định điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và những năm tiếp theo cho chuyên viên của các cơ quan phụ trách cải cách hành chính cấp thị xã và công chức Văn phòng – Thống kê UBND của 10/10 xã, phường cho 49 cán bộ, công chức, viên chức các ban ngành, đơn vị sự nghiệp cấp thị xã và các xã, phường. Tổ chức cho 25 cán bộ, công chức, viên chức của thị xã và các xã, phường đi học tập các mô hình cải cách hành chính tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, UBND thị xã đã phân công 25 cán bộ, công chức cấp thị xã, gồm: 13 là cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và 12 công chức chuyên môn. 20 cán bộ, công chức xã, phường, gồm 10 cán bộ lãnh đạo và 10 công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách chuyên trách công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách CCHC	Nguyễn Thanh Liêm	Chủ tịch UBND thị xã	0917.243.243
2	Công chức phụ trách tham mưu CCHC	Lưu Văn Lâm	Chuyên viên	076.899.2399
3	Công chức phụ trách tham mưu CNTT	Trịnh Trường Thái	Chuyên viên	098.378.9390
4	Phụ trách Bộ phận	Nguyễn Hoài	Phó Chánh Văn phòng	0973.295.544

<sup>65</sup> Áp Ca Lạc, ấp Vĩnh Biên (xã Lạc Hòa), Khóm 1, Khóm 2 (Phường 1).

một cửa	Bảo	HĐND và UBND thị xã	
---------	-----	---------------------	--

## 2. Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2022<sup>66</sup>. Trong đó đã xác định 07 nhiệm vụ và 28 phần việc cần thực hiện liên quan đến công tác cải cách hành chính trong năm 2022, nhưng đến ngày 12/11/2022 UBND thị xã ban hành Công văn số 3288/UBND-NC điều chỉnh nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 từ 28 nhiệm vụ xuống còn 27 nhiệm vụ, giảm 01 nhiệm vụ so với đầu năm, gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính. Trên cơ sở chỉ đạo, phân công của UBND thị xã, 25/25<sup>67</sup> cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của cải cách hành chính của thị xã và của đơn vị. Tính đến nay đã tổ chức thực hiện được 25/27 phần việc theo kế hoạch cải cách hành chính của thị xã, đạt tỷ lệ 92,59%; còn lại 02 nhiệm vụ sẽ triển khai thực hiện vào cuối tháng 12/2022<sup>68</sup>.

## 3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 19/01/2022, thị xã đã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022 tại 03 cơ quan cấp thị xã và 06 UBND xã, phường<sup>69</sup>; Quyết thành lập Đoàn Kiểm tra cải cách hành chính năm 2022<sup>70</sup>; ban hành các Thông báo chuẩn bị kiểm tra cải cách hành chính năm 2022<sup>71</sup>. Kết quả đã tổ chức kiểm tra được 09 đơn vị, đạt 100,00% Kế hoạch<sup>72</sup>. Đoàn Kiểm tra đã ban hành 09 Thông báo Kết luận kiểm tra và đề nghị

<sup>66</sup> Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 19/01/2022.

<sup>67</sup> Bao gồm 12/12 cơ quan chuyên môn, 3/3 đơn vị sự nghiệp và 10/10 UBND cấp xã, phường.

<sup>68</sup> Gồm: Công tác tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính; Xác định Chỉ số cải cách hành chính UBND cấp xã và Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

<sup>69</sup> Gồm: Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Quản lý đô thị; xã Lai Hòa, xã Vĩnh Hiệp, xã Lạc Hòa, phường Vĩnh Phước, phường Khánh Hòa và Phường 2.

<sup>70</sup> Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>71</sup> Thông báo số 231/TB-ĐKT ngày 21/4/2022 của Trưởng Đoàn Kiểm tra; Thông báo số 425/TB-ĐKT ngày 27/6/2022; Thông báo số 524/TB-ĐKT ngày 02/8/2022.

<sup>72</sup> 03 cơ quan cấp thị xã (Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phòng Quản lý đô thị) và 06 Ủy ban nhân dân xã, phường (phường Vĩnh Phước, phường Khánh Hòa, Phường 2 và xã Lạc Hòa, xã Vĩnh Hiệp, xã Lai Hòa).



các cơ quan, đơn vị trong thời gian tới tập trung khắc phục 42 vấn đề<sup>73</sup>; đến nay các cơ quan, đơn vị đã tổ chức khắc phục được 42 vấn đề, đạt 100,00%<sup>74</sup>.

Ngoài ra, thị xã còn tổ chức kiểm tra công vụ tại 03 xã, phường gồm: UBND xã Lạc Hòa, UBND phường Khánh Hòa, UBND xã Vĩnh Hiệp.

#### **4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Trong năm 2022, thị xã thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2022, với 11 nội dung. Kết quả đến nay đã tổ chức thực hiện được 11/11 nội dung, đạt 100,00% kế hoạch. Các nội dung triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ theo Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND thị xã<sup>75</sup>. Ngoài ra, có 144 bài dự thi trực tuyến cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022, kết quả có 89 bài trả lời đạt từ 06 câu trở lên, chiếm 61,81%.

Trong năm 2022, các cơ quan hành chính của thị xã, UBND các xã, phường đã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cùng cấp thông qua các cuộc họp dân, sinh hoạt các chi hội, tổ hội... đã tổ chức được 1.144 cuộc tuyên truyền trực tiếp cho trên 42.450 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân về các nội dung có liên quan đến công tác cải cách hành chính. Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Truyền thanh thị xã đã phát được 24 cuộc tuyên truyền về nội dung cải cách hành chính và cải cách thủ tục hành chính bằng 3 thứ tiếng Kinh - Khmer - Hoa, bình quân mỗi cuộc từ 6-8 phút và 11 tin về công tác cải cách hành chính phát trên sóng truyền thanh; 11 tin bài đăng trên Cổng thông tin điện tử thị xã.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Về cải cách thể chế**

#### **1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

Công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật của thị xã luôn tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, chất lượng ngày càng được nâng lên, đáp ứng kịp thời công

<sup>73</sup> Gồm: Thông báo số 522/TB-ĐKT ngày 02/8/2022; Thông báo số 542/TB-ĐKT ngày 09/8/2022; Thông báo số 564/TB-ĐKT ngày 16/8/2022; Thông báo số 563/TB-ĐKT ngày 16/8/2022; Thông báo số 564/TB-ĐKT ngày 16/8/2022; Thông báo số 699/TB-ĐKT ngày 05/10/2022; Thông báo số 700/TB-ĐKT ngày 05/10/2022; Thông báo số 705/TB-ĐKT ngày 07/10/2022; Thông báo số 706/TB-ĐKT ngày 07/10/2022.

<sup>74</sup> Báo cáo số 889/BC-ĐKT ngày 13/12/2022 của Đoàn Kiểm tra.

<sup>75</sup> Gồm: Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã; Phát sóng video tuyên truyền cải cách hành chính đạt giải trong Hội thi trực tuyến cải cách hành chính; Kết quả Chỉ số cải cách hành chính các xã, phường năm 2021; Kết quả, phương hướng thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thị xã; Đánh giá kết quả triển khai Đề án văn hóa công vụ; Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã gắn với Đề án đổi mới mô hình một cửa, một cửa liên thông; Kết quả, chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thị xã, phương hướng công tác cải cách thể chế thời gian tới; Tham gia Hội thi trực tuyến cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022; Đánh giá mô hình, cách làm hay góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính; Kết quả học tập mô hình sáng kiến, kinh nghiệm ngoài thị xã; Ghi nhận ý kiến đánh giá của người dân đối với cán bộ, công chức, viên chức về tình hình cấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội và giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Trong năm 2022 UBND thị xã đã ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật về Quy định phân cấp quản lý giao thông trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu và Quy định, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Lao động – Thương binh và xã hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã và Phòng Văn hóa và Thông tin<sup>76</sup>.

### **1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật**

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 22/02/2022 về đổi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành, trong năm 2022. Trong đó thị xã chọn theo dõi với 02 lĩnh vực trọng tâm<sup>77</sup>; Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và Đoàn Kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19<sup>78</sup>. Kết quả đã tổ chức kiểm tra, điều tra, khảo sát tại 10 UBND xã, phường trên địa bàn thị xã; đồng thời báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tình đúng theo quy định<sup>79</sup>.

Chủ tịch UBND thị xã ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2022<sup>80</sup> và Quyết định Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu năm 2022<sup>81</sup>. Kết quả đã tổ chức kiểm tra tại 05 đơn vị<sup>82</sup>, đạt 100,00% kế hoạch của UBND thị xã.

### **1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật**

UBND thị xã Vĩnh Châu ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 15/02/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 và Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 25/3/2022 phát động, tham gia cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022”. Trong năm 2022, thị xã đã tổ chức được 150 cuộc truyền truyền, phổ biến pháp luật cho trên 5.150 lượt người dân; hưởng ứng cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2022”, thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo, đến nay đã có

<sup>76</sup> Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 01/6/2022, Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022, Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022, Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 06/12/2022; Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND thị xã.

<sup>77</sup> Cụ thể: Theo dõi tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước thuộc lĩnh vực TN và MT.

<sup>78</sup> Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 và Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>79</sup> Báo cáo số 197/BC-UBND ngày 31/8/2022 của UBND thị xã.

<sup>80</sup> Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND thị xã.

<sup>81</sup> Quyết định số 2036/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>82</sup> Ủy ban nhân dân các xã, phường: Vĩnh Phước, Khánh Hòa, Vĩnh Hải, Vĩnh Tân và Lạc Hòa.

90 lượt người dự thi. Đã tổ chức Hội nghị và báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật về Sở Tư pháp đúng theo quy định<sup>83</sup>.

Trung tâm Văn hóa–Thể thao–Truyền thanh đã tổ chức được 12 kỳ tuyên truyền về pháp luật, thời lượng phát mỗi kỳ từ 2 – 4 phút. Nội dung tập trung vào: Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Phòng, chống ma túy; Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo;... và các nội dung văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan mật thiết đến người dân,...

#### **1.4. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

Trong năm 2022, thị xã đã triển khai, hướng dẫn đầy đủ, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật cho các ngành, UBND các xã, phường. Kết quả đã triển khai được 04 Bộ luật và 26 văn bản quy phạm pháp luật<sup>84</sup>. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

#### **1.5. Kết quả Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật**

Thị xã đã ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 28/02/2022 Kiểm tra, xử lý, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 và kết quả trong năm đã thực hiện công tác kiểm tra, rà soát được 05 văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền và đạt 100,00% văn bản ban hành.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

#### **2.1. Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính**

Nhằm để kịp thời phát hiện và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính không phù hợp để cắt giảm thời gian, chi phí, giấy tờ tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 27/01/2022 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 đối với 03 thủ tục hành chính thuộc 03 nhóm<sup>85</sup> quy định được lựa

<sup>83</sup> Báo cáo số 176/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của UBND thị xã.

<sup>84</sup> Gồm: Nghị định 20/2022/NĐ-CP Ngày 10/3/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015, Nghị định số 38/2022/NĐ-CP Ngày 12/6/2022, Nghị định số 37/2022/NĐ-CP Ngày 06/6/2022, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ban hành ngày 24/6/2022, Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022, Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 7/7/2022; Nghị định số 53/2022/NĐ-CP 15-08-2022, Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ; Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tư 08/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 41/2022/TT-BTC Ngày 05/7/2022, Thông tư số 42/2022/TT-BTC Ngày 06/7/2022 và Thông tư số 44/2022/TT-BTC Ngày 21/7/2022 Bộ trưởng Bộ Tài chính; Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/08/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

<sup>85</sup> TTHC thuộc các lĩnh vực: Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài; ghi và sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài; cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh Karaoke.

chọn đề các ngành, UBND xã, phường tổ chức triển khai rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý theo tiến độ kế hoạch đề ra; kết quả qua rà soát đã rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính được từ 1 đến 05 ngày làm việc<sup>86</sup>. Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 27/01/2022, thị xã đã phân công 01 Phó Chủ tịch UBND và 01 Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND thị xã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính của thị xã; cấp xã, phường là công chức Văn phòng – Thống kê phụ trách một cửa. Trong năm 2022, đã tổ chức rà soát 03 thủ tục hành chính và trên địa bàn thị xã không phát sinh văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của UBND thị xã có quy định về thủ tục hành chính.

## **2.2. Số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương**

Trên cơ sở các Quyết định công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa của Chủ tịch UBND tỉnh, có 275 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp thị xã; trong đó: công bố mới 55 thủ tục; bãi bỏ và thay thế 77 thủ tục. Đồng thời, tiếp tục thực hiện ứng dụng Mã QR CODE truy cập tìm hiểu thông tin thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã đối với 15 thủ tục hành chính mức độ 2, 3 và 4 thường xuyên có phát sinh hồ sơ tại Bộ phận một cửa của Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND thị xã<sup>87</sup>.

Tổng số thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã đã được công bố, công khai còn hiệu lực thi hành là 414 thủ tục hành chính được áp dụng trên địa bàn thị xã, trong đó có 275 thủ tục hành chính áp dụng cấp thị xã và 139 thủ tục hành chính áp dụng cấp xã<sup>88</sup>. Riêng các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan Trung ương, cơ quan tỉnh được tổ chức theo ngành dọc đặt tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa của thị xã và xã, phường 77 thủ tục hành chính; trong đó: 45 thủ tục hành chính thuộc ngành Bảo hiểm xã hội; 23 thủ tục hành chính thuộc ngành Công an và 09 thủ tục hành chính thuộc ngành Quân sự.

Thị xã luôn quan tâm, theo dõi, truy cập cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính và kết xuất dữ liệu thủ tục hành chính để niêm yết công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên Trang thông tin điện tử (<https://vinhchau.soctrang.gov.vn>).

<sup>86</sup> Cụ thể: Thủ tục “Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài”, thời gian thực hiện theo quy định là 15 ngày, giảm xuống còn 10 ngày. Thủ tục “Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài”, thời gian thực hiện theo quy định là 12 ngày, giảm xuống còn 10 ngày. Thủ tục “Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke”, thời gian thực hiện theo quy định là 05 ngày, giảm xuống còn 04 ngày.

<sup>87</sup> Thông báo số 868/TB-UBND ngày 12/11/2021 của UBND thị xã, gồm: Truy cập trang một cửa điện tử (01 TTHC); Đăng ký biện pháp bảo đảm (02 TTHC); đất đai (06 TTHC); Hộ tịch, Quốc tịch, chứng thực (02 TTHC); Quản lý hoạt động xây dựng (01 TTHC); Thành lập và phát triển doanh nghiệp (03 TTHC) và Thi đua, khen thưởng (01 TTHC).

<sup>88</sup> Giảm 01 so với cuối năm 2021, cụ thể cấp thị xã tăng 06 TTHC; cấp xã giảm 07 TTHC

### **2.3. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính**

*(1) Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa của thị xã và xã, phường*

Thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thị xã đã kiện toàn Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông<sup>89</sup>; đã bố trí công chức, viên chức đủ chuẩn, trình độ, phẩm chất<sup>90</sup>; báo cáo kết quả thực hiện Đề án nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020<sup>91</sup>; Kế hoạch Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/9/2021 của UBND thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu<sup>92</sup>; Công văn số 2933/UBND-NC ngày 03/11/2022 về việc tăng cường trách nhiệm trong việc giải quyết hồ sơ của người dân, doanh nghiệp... và đầu tư trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đều được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Trong 275 thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông, có 245 thủ tục hành chính giải quyết liên thông cùng cấp, 30 thủ tục hành chính được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền, gồm các lĩnh vực: đăng ký kinh doanh, lý lịch tư pháp, tài nguyên, quản lý tài sản công... Liên thông tại 10 xã, phường đối với nhóm thủ tục hành chính: “đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; “đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và “đăng ký khai tử, đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ mai táng/hưởng mai táng phí”; kết quả đến nay đã tiếp nhận và giải được 176 hồ sơ liên thông các thủ tục hành chính.

Có 10/10 xã, phường duy trì và tổ chức làm việc vào sáng thứ bảy hàng tuần để giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và người dân thuộc lĩnh vực chứng thực, tư pháp, hộ tịch....

*(2) Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại thị xã và xã, phường*

Trong năm 2022, Đã tiếp nhận 124.987 hồ sơ, kết quả đã giải quyết 124.420 hồ sơ, đạt 99,55% (có 427 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,34%); số đang giải

<sup>89</sup> Quyết định số 953/QĐ-UBND, ngày 09/5/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>90</sup> Gồm có 10 công chức biệt phái, cụ thể Văn phòng HĐND và UBND thị xã 02 người; Phòng Tư pháp 01 người; Phòng Văn hóa và Thông tin 01 người; Phòng Lao động – Thương binh và xã hội 01 người; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai 01 người; Phòng Tài chính – Kế hoạch 01 người; Phòng Quản lý đô thị 01; Công an thị xã 01; Bảo hiểm xã hội thị xã 01 người.

<sup>91</sup> Báo cáo số: 68/BC-UBND ngày 19/4/2022 của UBND thị xã.

<sup>92</sup> Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 29/4/2022 của UBND thị xã.

quyết 567 hồ sơ, chiếm 0,45%, trong đó: Thị xã đã tiếp nhận 24.407 hồ sơ, chiếm 19,53%; kết quả đã giải quyết 23.856 hồ sơ, 97,74%; có 23.826 hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn, chiếm 99,87%, có 30 hồ sơ trễ hạn, chiếm 0,13%; có 551 hồ sơ đang giải quyết, chiếm 2,26%, tất cả đều trong hạn; có 9.030 hồ sơ qua phần mềm một cửa điện tử, chiếm 37,00%; có 15.377 hồ sơ nhận trực tiếp, chiếm 63,00%, trong đó: bảo hiểm xã hội thị xã thực hiện lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 15.349 hồ sơ, chiếm 99,82%, Công an thị xã cấp giấy xác nhận đủ điều kiện an ninh trật tự 28 hồ sơ, chiếm 0,18%. Các xã, phường tiếp nhận 100.580 hồ sơ, chiếm 80,47%; kết quả đã giải quyết 100.564 hồ sơ, chiếm 99,98%; có 100.167 hồ sơ giải quyết đúng và sớm hạn, đạt 99,61% hồ sơ, có 397 hồ sơ giải quyết trễ hạn, chiếm 0,39%; còn 16 hồ sơ, chiếm 0,02%, tất cả đều trong hạn.

*(3) Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định thủ tục hành chính*

Toàn thị xã thực hiện nghiêm yết, thông tin đầy đủ địa chỉ, Email, số điện thoại của cơ quan, cá nhân tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Bảng niêm yết thủ tục hành chính; trên Trang thông tin điện tử và phương tiện thông tin đại chúng của thị xã theo quy định tại Quyết định số 574/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Công tác đánh giá mức độ hài lòng đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công đã được triển khai và duy trì thường xuyên. Trong năm 2022, đã thực hiện lấy 81 phiếu khảo sát nhằm đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công. Kết quả có 81/81 phiếu, đạt 100,00% người dân, tổ chức hài lòng đối với kết quả thực hiện dịch vụ hành chính công. Thị xã phối hợp với Sở Nội vụ và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Sóc Trăng triển khai các nhiệm vụ và phối hợp, hỗ trợ khảo sát Chỉ số PAPI năm 2022 tại xã Lạc Hòa và Phường 1 đối với 64 hộ cá nhân<sup>93</sup>; báo cáo danh sách 20.289 tổ chức, cá nhân tham gia giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện công tác điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022<sup>94</sup> và Công văn số 3078/UBND-NC ngày 18/11/2022 về việc hỗ trợ công tác điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2022.

*(4) Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính*

Thị xã luôn quan tâm chỉ đạo các ngành, các xã tập trung quan tâm đến việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kết quả trong năm 2022 có 10/10 xã, phường được tỉnh đánh giá, xếp loại tốt.

<sup>93</sup> Theo Công văn số 2085/SNV-TTTr ngày 06/9/2022 của Sở Nội vụ, tại ấp Vĩnh Biên 16 hộ, ấp Ca Lạc 16 hộ (xã Lạc Hòa), Khóm 1 là 16 hộ, Khóm 2 là 16 hộ (Phường 1) mỗi đơn vị 64 cá nhân.

<sup>94</sup> Công văn số 2864/UBND-NC ngày 27/10/2022 của Chủ tịch UBND thị xã gồm cấp thị xã: Lĩnh vực đất đai 2.838; lĩnh vực giấy phép đăng ký kinh doanh 354; lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng 28. Xã, phường: Lĩnh vực Tư pháp 16.774; lĩnh vực Lao động-Thương binh và xã hội 294.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

***(1) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương***

Trên cơ sở quy định của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh, trong năm 2022, thị xã ban hành 04 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức<sup>95</sup>, đến nay 100% cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập đã ban hành xong quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định đảm bảo phù hợp và tránh chồng chéo, trùng lặp. Tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính trên địa bàn được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn.

***(2) Kết quả rà soát, sắp xếp tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương***

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ, sau khi rà soát, sắp xếp lại, thị xã Vĩnh Châu hiện có 12 cơ quan hành chính<sup>96</sup> và 10 xã, phường. Từ đầu năm đến nay đã kiện toàn chức danh lãnh đạo của Ủy ban nhân dân thị xã<sup>97</sup>; hiện nay Thường trực Ủy ban nhân dân thị xã có 04 người<sup>98</sup> và đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ủy ban nhân dân thị xã nhiệm kỳ 2021–2026<sup>99</sup>.

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng; đến nay toàn thị xã có 45 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân thị xã<sup>100</sup> và 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc cơ quan hành chính thuộc Ủy ban nhân dân thị xã<sup>101</sup>.

Về cơ cấu công chức lãnh đạo quản lý các cơ quan hành chính cấp thị xã: Hiện nay có 12 cấp Trưởng và 18 cấp Phó trưởng Phòng và tương đương<sup>102</sup>.

***(3) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức***

<sup>95</sup> Gồm: Phòng Tài chính – Kế hoạch; Phòng Lao động – Thương binh và xã hội; Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Phòng Văn hóa và Thông tin.

<sup>96</sup> Cụ thể không có Phòng Y tế.

<sup>97</sup> Cụ thể: Đã bầu bổ sung chức danh 01 Phó Chủ tịch UBND thị xã nhiệm kỳ 2021-2025.

<sup>98</sup> Gồm: 01 Chủ tịch và 03 Phó Chủ tịch UBND thị xã;

<sup>99</sup> Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 15/02/2022;

<sup>100</sup> Gồm: 03 ĐVSN công lập trực thuộc UBND thị xã là Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa – Thể thao - Truyền thanh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, 43 đơn vị sự nghiệp công lập ngành Giáo dục và Đào tạo.

<sup>101</sup> Ban Quản lý Điều hành Giao thông vận tải thủy bộ và Ban Xóa đói giảm nghèo.

<sup>102</sup> Trong đó có 01 đơn vị không có cấp phó (Phòng Dân tộc). Văn phòng HĐND và UBND thị xã có 03 cấp phó; Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính – Kế hoạch, Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng Quản lý đô thị có 02 cấp phó; Phòng Tư pháp, Phòng Lao động – Thương binh và xã hội, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra có 01 cấp phó. Về cơ cấu ngạch công chức: Chuyên viên chính 08 người, chiếm 26,67%; chuyên viên 22 người, chiếm 73,33%;

Trên cơ sở số lượng biên chế tỉnh giao, UBND thị xã đã ban hành các quyết định giao 88 biên chế công chức và 10 chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ (hợp đồng 68) cho các cơ quan hành chính<sup>103</sup> và 1.820 biên chế viên chức và 117 hợp đồng 68 cho các đơn vị sự nghiệp và Hội Chữ thập đỏ thị xã<sup>104</sup>.

Về công tác sử dụng biên chế, tính đến ngày 14/12/2022 như sau: Đối với các cơ quan hành chính hiện có là 86/88 biên chế công chức, đạt 97,73% và 10/10 hợp đồng 68. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập hiện có 1.621/1.820 viên chức, đạt 89,07%; hợp đồng chuyên môn 106; 116/117 hợp đồng 68, đạt 99,15%. Đối với các xã, phường 193/224 cán bộ, công chức, đạt 86,16% và 124 những người hoạt động không chuyên trách.

Số TT	Đơn vị	Biên chế được giao			Số lượng có mặt trong niên độ báo cáo				Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
		Cán bộ, công chức, viên chức	Số lượng người làm việc	Hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP	Cán bộ, công chức, viên chức		Số lượng người làm việc		
					Biên chế có mặt	Hợp đồng chuyên môn	Số lượng hoạt động không chuyên trách có mặt	Hợp đồng chuyên môn	
<b>I</b>	<b>UBND cấp thị xã</b>	<b>88</b>	<b>1.820</b>	<b>127</b>	<b>86</b>		<b>1.621</b>	<b>106</b>	<b>126</b>
1	Cơ quan HC	88		10	86				10
2	Đơn vị SNCL		20	2			18		1
3	Trường học		1.800	115			1.603	106	115
<b>II</b>	<b>UBND xã, phường</b>	<b>224</b>			<b>193</b>		<b>124</b>		
1	Lai Hòa	22			20		13		
2	Vĩnh Tân	22			19		14		
3	Vĩnh Phước	23			19		12		
4	Phường 1	23			21		10		
5	Phường 2	23			21		11		
6	Lạc Hòa	22			19		13		
7	Vĩnh Hải	22			18		14		

<sup>103</sup> Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND thị xã;

<sup>104</sup> Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của Chủ tịch UBND thị xã;



8	Hòa Đông	22		20		11		
9	Khánh Hòa	23		21		13		
10	Vĩnh Hiệp	22		20		13		

#### ***(4) Về thực hiện phân cấp quản lý***

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của UBND thị xã luôn tuân thủ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ và các văn bản quy định, hướng dẫn của cấp trên. UBND thị xã tiếp tục phân cấp cho UBND xã, phường trực tiếp giải quyết các công việc sau: cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ; giải quyết các thủ tục về hộ tịch, chứng thực; trực tiếp làm chủ đầu tư đối với những chương trình mục tiêu... Đến nay thị xã đã tổ chức kiểm tra theo phân cấp thuộc 02 lĩnh vực, tại 41 cơ quan, đơn vị<sup>105</sup>; đã tổ chức được 04 cuộc thanh tra<sup>106</sup>.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### ***(1) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức***

Thị xã đã hoàn thành việc xây dựng xong Đề án vị trí việc làm của của 12/12 cơ quan hành chính và được Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt<sup>107</sup> và khung năng lực viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành của 46/46 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thị xã<sup>108</sup>, có 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

##### ***(2) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức***

Thị xã đã ban hành Quyết định công nhận kết quả kỳ tuyển dụng 123 viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thị xã năm 2021<sup>109</sup>; tiếp nhận 03 công chức mới trúng tuyển cấp thị xã<sup>110</sup> và báo cáo tình hình sử dụng biên chế năm 2022<sup>111</sup>; xét chuyển cán bộ, công chức xã, phường thành công chức cấp thị

<sup>105</sup> Cụ thể: Lĩnh vực tài chính ngân sách tại 31 cơ quan, đơn vị theo báo cáo số 109/BC-UBND ngày 03/6/2022 của UBND thị xã. Lĩnh vực khoa học công nghệ tại 10/10 xã, phường.

<sup>106</sup> Trong đó: thanh tra về xây dựng nhà cộng đồng tại xã Lai Hòa; thanh tra tài chính ngân sách tại trường Mầm non Vĩnh Tân; thanh tra trách nhiệm tại UBND xã Hòa Đông và UBND xã Vĩnh Tân.

<sup>107</sup> Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; với 96 vị trí việc làm; cơ cấu ngạch công chức như sau: ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương 31/88, chiếm 35,23%, ngạch chuyên viên hoặc tương đương 57/88, chiếm 64,77%.

<sup>108</sup> Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Truyền thanh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và 43 trường học.

<sup>109</sup> Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của Chủ tịch UBND thị xã; trong đó: Truyền thanh 02 người; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên 06 người và sự nghiệp giáo dục 115 người.

<sup>110</sup> Cụ thể: Phòng Tài nguyên và Môi trường 02 trường hợp; Phòng Kinh tế 01 trường hợp.

<sup>111</sup> Báo cáo số: 73/BC-UBND ngày 25/4/2022 của UBND thị xã.

xã 03 trường hợp<sup>112</sup>; chuyển cán bộ, công chức thị xã thành cán bộ xã 04 trường hợp<sup>113</sup>; chuyển từ công chức thị xã thành viên chức 01 trường hợp<sup>114</sup>; chuyển từ cán bộ sang công chức xã, phường 04 trường hợp<sup>115</sup>.

### ***(3) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức***

Trong năm 2022, thị xã thực hiện công tác cán bộ đối với 36 trường hợp; trong đó: điều động bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý 02 trường hợp<sup>116</sup>; Quyết định bổ nhiệm mới 15 trường hợp<sup>117</sup>; bổ nhiệm lại 07 trường hợp<sup>118</sup>; công nhận kết quả bầu bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã, phường 05 trường hợp<sup>119</sup>; tiếp nhận từ cơ quan Đảng và đoàn thể 02 trường hợp<sup>120</sup>; chuyển từ xã, phường về thị xã 01 trường hợp<sup>121</sup>; chuyển về xã, phường 03 trường hợp<sup>122</sup>; chuyển về cơ quan Đảng 01 trường hợp<sup>123</sup>.

### ***(4) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức***

<sup>112</sup> Gồm: Ông Trần Thanh Luân, Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh Tân bổ nhiệm Trưởng Phòng Nội vụ; ông Trần Văn Thanh, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hải, bổ nhiệm Phó Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và xã hội; ông Nguyễn Hoài Bảo, Phó Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước, bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã;

<sup>113</sup> Gồm: Trần Văn Cọt, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh Tân; Ông Nguyễn Minh Chí, Phó Trưởng Phòng Kinh tế giữ chức Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hải; Ông Phan Văn Nghiêm, Trưởng Phòng Tư pháp về Chủ tịch UBND xã Hòa Đông; Ông Phan Hiệp Liệt, Cán sự Phòng Văn hóa và Thông tin về Công chức Văn hóa – Xã hội phường Khánh Hòa.

<sup>114</sup> Ông Nguyễn Văn Tùng, Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo về Trưởng Tiểu học 4 Phường 2.

<sup>115</sup> Gồm: Bà Hứa Thị Bảo Ngọc, xã Vĩnh Hiệp; Ông Lý Niềm Sai, xã Hòa Đông; Bà Võ Thúy Nguyễn, phường Khánh Hòa và Ông Sơn Nóc, Phường 2.

<sup>116</sup> Cụ thể: Phó Trưởng Phòng Lao động-Thương binh và xã hội sang giữ chức danh Phó Trưởng Phòng Kinh tế; Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Truyền thanh sang giữ chức danh Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên.

<sup>117</sup> Gồm: Bổ nhiệm mới 01 Trưởng Phòng Lao động Thương-Binh và xã hội; 01 Trưởng Phòng Nội vụ; 01 Phó trưởng Phòng Nội vụ; 01 Phó trưởng Phòng Kinh tế; 01 Phó trưởng Phòng Lao động Thương-Binh và xã hội; 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; 01 Phó Giám đốc Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên; 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Truyền thanh; 01 Phó hiệu trưởng Trường TH Vĩnh Hải 2; 01 Phó HT Trường Mầm non Lai Hòa; 01 Phó hiệu trưởng Trường Mầm non 1/6; 01 Phó HT Trường Mầm non Vĩnh Phước.

<sup>118</sup> Gồm: Bổ nhiệm lại 01 Phó Trưởng Phòng Nội vụ; 01 Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Hải; 01 Hiệu trưởng Trường Mầm non Vĩnh Hiệp; 01 Hiệu trưởng Trường Mầm non 1/6; 01 Hiệu trưởng Trường TH Khánh Hòa 2; 01 Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Hòa Đông; 01 Phó Hiệu trưởng Trường TH Lạc Hòa 2.

<sup>119</sup> Cụ thể: Chủ tịch UBND Phường 1, Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hải và Chủ tịch UBND xã Hòa Đông; 01 Phó Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước; 01 Phó Chủ tịch UBND Phường 1.

<sup>120</sup> Gồm: Ông Trần Minh Cường, Phó Chủ nhiệm UBKT Thị ủy giữ chức vụ Trưởng Phòng Tư pháp; Ông Nguyễn Việt Cường, Phó Chủ tịch Hội Nông dân thị xã giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Phường 1.

<sup>121</sup> Ông Lữ Tấn Tài, Công chức Văn phòng-Thống kê về Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã.

<sup>122</sup> Trần Văn Cọt, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy xã Vĩnh Tân; Ông Nguyễn Minh Chí, Phó Trưởng Phòng Kinh tế giữ chức Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hải; Ông Phan Văn Nghiêm, Trưởng Phòng Tư pháp về Chủ tịch UBND xã Hòa Đông.

<sup>123</sup> Ông Thạch Pét, Phó Bí thư Đảng ủy xã Lạc Hòa giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy

Đa số cán bộ, công chức, viên chức chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tuy nhiên trong năm 2022, đã ban hành Quyết định kỷ luật 07 cán bộ, công chức, viên chức với các hình thức<sup>124</sup>.

**(5) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 18/3/2022 về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thị xã Vĩnh Châu năm 2022. Kết quả, thị xã đã cử 591 cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do tỉnh tổ chức<sup>125</sup> và tổ chức được 05 lớp tập huấn nghiệp vụ cho 479 cán bộ, công chức, viên chức<sup>126</sup>. Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đều được phân công, bố trí đúng theo vị trí việc làm, trình độ chuyên môn được đào tạo.

**(6) Về chất lượng cán bộ, công chức cấp xã, phường**

Tính đến ngày 15/12/2022, thị xã Vĩnh Châu có 193 cán bộ, công chức cấp xã. Có 98/99 cán bộ đạt chuẩn theo quy định, chiếm 98,99% và 94/94 công chức đạt chuẩn theo quy định, chiếm 100,00%. Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, mức độ am hiểu của công chức và kỹ năng tin học đối với lãnh đạo UBND cấp xã<sup>127</sup>; kết quả có 96,55% cán bộ lãnh đạo UBND và 66,67% công chức chuyên môn đạt yêu cầu. Đã chuyển đổi vị trí công tác của 09 công chức Tài chính-Kế toán. Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận cán bộ thành công chức 04 trường hợp; điều động, phân công 07 công chức cấp xã.

Thỏa thuận với Sở Nội vụ thực hiện chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, ấp, khóm gồm: Tuyển dụng, công nhận chức danh, mức phụ cấp, điều chỉnh mức phụ cấp, điều chỉnh phụ cấp theo trình độ, chấp thuận cho thôi đảm nhiệm chức danh để nhận nhiệm vụ khác; chấp thuận nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân<sup>128</sup>.

**(7) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức**

Thị xã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự

<sup>124</sup> Cụ thể: Kỷ luật về Đảng 07 trường hợp gồm: khiển trách 04, cảnh cáo 03, viên chức 04 trường hợp; cán bộ, công chức xã, phường 02 và công chức thị xã 01. Kỷ luật về chính quyền 02 trường hợp, bằng hình thức cảnh cáo 01; cách chức 01; cán bộ, công chức xã, phường 02.

<sup>125</sup> Trong đó: Quản lý cấp thị xã 03 người; Quản lý cấp phòng 10 công chức, viên chức; Chuyên viên chính 15; chuyên viên 15; Quốc phòng an ninh đối tượng 3 là 15 người; đại biểu HĐND cấp huyện: 34 người, đại biểu HĐND cấp xã: 258 người; bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng 4 là 210 người; bồi dưỡng kiến thức Văn hóa công vụ 24 người; kỹ năng chăm sóc chi số cải cách hành chính 07 người.

<sup>126</sup> Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 4 là 04 lớp 430 người; 01 lớp kỹ năng chăm sóc Chi số cải cách hành chính 49 người.

<sup>127</sup> Gồm: 29 cán bộ lãnh đạo và 69 công chức chuyên môn thuộc UBND xã, phường.

<sup>128</sup> Gồm: Thỏa thuận tuyển dụng 04 người cấp xã; công nhận chức danh, mức phụ cấp, điều chỉnh mức phụ cấp đối với 329 người thuộc ấp, khóm; điều chỉnh phụ cấp theo trình độ 02 người cấp xã; chấp thuận cho 01 người cấp xã thôi đảm nhiệm chức danh để nhận nhiệm vụ khác; chấp thuận cho 48 người thuộc ấp, khóm nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân.

nghiệp theo Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức và các Quyết định của UBND tỉnh Sóc Trăng<sup>129</sup>.

**(8) Tiến độ thực hiện Đề án tinh giản biên chế**

Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Châu ban hành Quyết định nghỉ hưu 11 trường hợp, thôi việc 12 trường hợp.

**5. Cải cách tài chính công**

**5.1. Kết quả thực hiện các quy định về tài chính – ngân sách tại địa phương**

- Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo kế hoạch UBND tỉnh giao tính đến ngày 07/12/2022 đạt 903.960 triệu đồng, đạt 150,03% kế hoạch dự toán năm 2022, trong đó:

+ Thu ngân sách trên địa bàn là 77.424 triệu đồng, đạt 138,35% dự toán năm 2022 và đạt 154,43% so với kỳ năm 2021.

+ Thu từ bổ sung ngân sách của tỉnh là 637.841 triệu đồng, đạt 116,64% so với dự toán đầu năm 2022.

Tăng cường công tác quản lý thu, phấn đấu tăng thu, phối hợp với Chi Cục Thuế quản lý tốt các nguồn thu; đẩy mạnh chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

- Tình hình thực hiện các dự án do UBND thị xã làm chủ đầu tư: Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 35.408 triệu đồng (trong đó vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022 là 10.408 triệu đồng), giá trị giải ngân là 25.053 triệu đồng, đạt 70,76% kế hoạch vốn; ước thực hiện đến ngày 31/01/2023 là 35.408 triệu đồng, đạt 100,00% kế hoạch vốn.

- Tình hình thực hiện các dự án do UBND thị xã quyết định đầu tư Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 192.546 triệu đồng, giá trị giải ngân là 164.798 triệu đồng, đạt 85,59% kế hoạch vốn; ước thực hiện đến ngày 31/01/2023 là 192.546 triệu đồng, đạt 100,00% kế hoạch vốn. Trong đó:

+ Vốn đầu tư công năm 2022: Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 99.039 triệu đồng, giá trị giải ngân là 80.134 triệu đồng, đạt 80,91% kế hoạch vốn; ước thực hiện đến ngày 31/01/2023 là 99.039 triệu đồng, đạt 100,00% kế hoạch vốn, cụ thể:

+ Vốn đầu tư công năm 2021 kéo dài sang năm 2022: Tổng kế hoạch vốn được phân bổ là 93.507 triệu đồng, giá trị giải ngân là 84.664 triệu đồng,

---

<sup>129</sup> Gồm: Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 về ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 47/2017/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ trong nước; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 về việc bãi bỏ điểm d Khoản 1 Điều 10 quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức địa bàn tỉnh Sóc Trăng ban hành kèm theo Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 và Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 về việc ban hành quy chế bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

đạt 90,54% kế hoạch vốn; ước thực hiện đến ngày 31/01/2023 là 93.507 triệu đồng, đạt 100,00% kế hoạch vốn.

- Thực hiện tốt công tác cải cách tài chính công, UBND thị xã chỉ đạo các đơn vị dự toán thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, kết quả các đơn vị dự toán đã thực hiện tiết kiệm để chi thu nhập tăng thêm năm 2021 với tổng số tiền là: 3.219.510.142 đồng.

### **5.2. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập**

(1) Về thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 27/01/2022 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, cơ quan đoàn thể và UBND các xã, phường năm 2022<sup>130</sup>; Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 thành lập Đoàn thẩm định quyết toán ngân sách đối với các đơn vị dự toán năm 2021, 100% cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và 27 cơ quan, đơn vị đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ đúng với quy định hiện hành<sup>131</sup>; Báo cáo dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 03 năm 2023 - 2025, thị xã Vĩnh Châu<sup>132</sup>.

(2) Về thực hiện tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

UBND thị xã ban hành Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05/02/2022 về việc giao quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2022 – 2024. Hiện nay có 46/46 đơn vị sự nghiệp triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, chiếm 100%<sup>133</sup>; trong đó có 02 đơn vị tự chủ hoàn toàn<sup>134</sup>.

### **5.3. Kết quả triển khai các phần mềm trên lĩnh vực tài chính, kế toán**

Thị xã đã triển khai và vận hành thông suốt Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) tại Phòng Tài chính - Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài chính, ngân sách các cấp. 100% cơ quan, đơn vị đã triển

<sup>130</sup> Cụ thể có 28 đơn vị, gồm: 12 cơ quan hành chính nhà nước, 05 cơ quan đoàn thể và 10 đơn vị UBND cấp xã, phường.

<sup>131</sup> Cụ thể: 12 cơ quan hành chính, 05 cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và 10 xã, phường theo báo cáo số 109/BC-UBND ngày 03/6/2022 của UBND thị xã.

<sup>132</sup> Công văn số 2150/UBND-KT ngày 18/8/2022 của Chủ tịch UBND thị xã.

<sup>133</sup> Cụ thể: 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên; Trung tâm Văn hóa – Thể thao - Truyền thanh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng) 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc ngành (Ban Quản lý Điều hành giao thông vận tải thủy bộ) và 43 trường học.

<sup>134</sup> Gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ban Quản lý Điều hành giao thông vận tải thủy bộ.

khai, áp dụng phần mềm kế toán ngân sách xã và phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp Misa.Mimosa và phần mềm quản lý tài sản, qua đó đã góp phần nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và xử lý công việc nhanh chóng, nhất là trong việc quản lý, theo dõi các hoạt động thu, chi và quyết toán ngân sách Nhà nước. Thị xã triển khai Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 17/01/2022 về việc công bố, công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2022.

#### **5.4. Tình hình rà soát các loại phí, lệ phí và các khoản huy động khác trong nhân dân**

Thị xã thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật về phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân. Các khoản thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực ngành, địa phương được phép thu và nộp vào ngân sách đúng theo quy định. Mức thu phí, lệ phí, tổ chức thu, quản lý nguồn thu tuân thủ theo các văn bản quy định pháp luật<sup>135</sup>.

#### **5.5. Về công tác xã hội hóa**

Trong năm 2022, thị xã đã vận động các tổ chức, các doanh nghiệp, các cá nhân đã đóng góp được trên 10 tỷ đồng phục vụ cho các hoạt động cấp phát học bổng, khám cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho người nghèo, phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, nuôi dưỡng người già neo đơn nhân dịp tết nguyên đán, khen thưởng giải thưởng thể dục, thể thao.

### **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

#### **(1) Tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước**

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022<sup>136</sup>; Kế hoạch Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 08/9/2021 của UBND thị xã Vĩnh Châu triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu<sup>137</sup>; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 24/10/2022 về việc thành lập Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã Vĩnh Châu<sup>138</sup>; thành lập 10 Ban Chỉ đạo cấp xã, phường, 97 Tổ Công nghệ Cộng đồng<sup>139</sup>, tổ chức tập huấn chuyển đổi số cho 302 cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Ban Chỉ đạo xã, phường và thành viên các Tổ Công nghệ cộng đồng; Kế hoạch

<sup>135</sup> Nghị quyết số 92/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 và Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

<sup>136</sup> Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 10/02/2022 của UBND thị xã;

<sup>137</sup> Với 32 thành viên.

<sup>138</sup> Với 18 thành viên.

<sup>139</sup> Cụ thể 10 Ban Chỉ đạo xã, phường, với 240 thành viên; 97 Tổ Công nghệ cộng đồng ấp, khóm, với 647 thành viên.

số 114/KH-UBND ngày 04/11/2022 về kiểm tra tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tại các xã, phường năm 2022; Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và cập nhật các dịch vụ công trực tuyến tại các xã, phường năm 2022. Hiện nay 100% cán bộ, công chức, viên chức thị xã được trang bị máy tính; 25/25 cơ quan, đơn vị<sup>140</sup> đều có kết nối Internet; ứng dụng các phần mềm như: Thực hiện kết nối liên thông Hệ thống quản lý văn bản điều hành với hộp thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý tài sản; quản lý ngân sách, tài chính; phần mềm kế toán (MISA); phần mềm một cửa,... 10/10 xã, phường được trang bị phần mềm một cửa điện tử và lắp đặt camera giám sát.

Trong năm 2022, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông cấp 24 chứng thư số cho công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của xã, phường. Hiện nay 100% cơ quan, đơn vị ứng dụng chữ ký số trong giao dịch; 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ đã thực hiện tích hợp vào phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành để thực hiện chữ ký số phục vụ trong việc trao đổi liên thông văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên môi trường mạng. Kết quả trong năm, có 9.375 văn bản được phát hành dưới dạng điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản điều hành, đạt 100,00% (trừ những văn bản thực hiện theo chế độ bảo vệ bí mật nhà nước); văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy là 1.535/9.375 văn bản, chiếm 16,37%.

Thị xã đã triển khai cung cấp dịch vụ chuyển phát kết quả hồ sơ hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích đối với 268 loại thủ tục hành chính, chiếm 97,45% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết. Trong năm 2022, không có phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

Trang thông tin điện tử của thị xã vẫn được duy trì, giữ vững chất lượng, đáp ứng yêu cầu thông tin và chỉ đạo, điều hành của địa phương. Đã có 275/275 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp thị xã và 139/139 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã được công bố, công khai trên Trang thông tin điện tử.

Thị xã đã triển khai ứng dụng PC-Covid và mã QRCode trong công tác phòng, chống Covid-19 và Mã QR CODE truy cập tìm hiểu thông tin thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị xã.

Về kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Thị xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, địa phương triển khai thực hiện. Tính đến thời điểm báo cáo, có 45/275 thủ tục hành chính thực hiện mức độ 2, chiếm 16,36%; có 89/275 thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức độ 3, chiếm 32,36%; có 141/275 thủ tục hành chính thực hiện trực tuyến mức độ 4, chiếm 51,28; cấp xã có 11/139 thủ tục hành chính, chiếm 7,91% được cung cấp

<sup>140</sup> Gồm: 12/12 cơ quan hành chính; 03/03 đơn vị sự nghiệp công lập cấp thị xã và 10/10 xã, phường;

trực tuyến ở mức độ 3 và có 68/139 thủ tục hành chính, chiếm 48,92% áp dụng mức độ 4. Trong năm 2022, đã phát sinh 04 hồ sơ mức độ 3 và 36 hồ sơ mức độ 4; 100,00% thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến áp dụng mức độ được tích hợp lên Trang một cửa điện tử.

### *(2) Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính*

UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/3/2022<sup>141</sup>; Mục tiêu chất lượng và tập trung xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (đánh giá nội bộ); ban hành Quyết định số 1846/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 thành lập các Đoàn đánh giá nội bộ Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2022; đã tổ chức đánh giá nội bộ và họp xem xét của lãnh đạo, công bố lại hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9901:2015 tại 12 cơ quan hành chính, báo cáo mục tiêu chất lượng và báo cáo duy trì hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001:2015 năm 2022 đúng theo quy định<sup>142</sup>. Có 10/10 xã phường công bố lại hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9901:2015<sup>143</sup>.

## **7. Thực hiện một số nhiệm vụ khác**

*(1) Các hoạt động hướng tới doanh nghiệp:* Thị xã tiếp tục thực hiện các văn bản của cấp trên quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn; tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI); cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022. Công khai, minh bạch các quy định, chính sách liên quan tới doanh nghiệp, nhất là rà soát, điều chỉnh, bổ sung thủ tục hành chính,... nhằm tạo sự thuận lợi, bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau trong việc tiếp cận và thụ hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật. Tổ chức 37 cuộc gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp, người dân để kịp thời nắm tình hình, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh<sup>144</sup>. Trong năm 2022, đã cấp mới 249 giấy phép kinh doanh cho tổ chức và cá nhân, tăng 31,75% so với năm 2021; nâng tổng số toàn thị xã có 274 doanh nghiệp, 28 hợp tác xã, 01 chi nhánh hợp tác xã

<sup>141</sup> Cụ thể: Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/3/2022 về việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (đánh giá nội bộ) năm 2022.

<sup>142</sup> Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 03/10/2022 của UBND thị xã.

<sup>143</sup> Cụ thể: Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hiệp; Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Lai Hòa; Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND phường Khánh Hòa; Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND Phường 1; Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND phường Vĩnh Phước; Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Tân; Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Vĩnh Hải; Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Lạc Hòa; Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Phường 2; Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Hòa Đông.

<sup>144</sup> Cụ thể: Gặp gỡ dân được 37 cuộc, có 145 lượt doanh nghiệp và người dân dự.



lĩnh vực thủy sản và 5.176 hộ tổ chức kinh doanh. Đồng thời, đã hoàn thành 11<sup>145</sup> và đang xây dựng 05<sup>146</sup> dự án điện gió; trong đó đã đưa vào vận hành 04 dự án<sup>147</sup>. Đã đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 11 tập thể và 19 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua “Xây dựng các dự án điện gió” trên địa bàn thị xã Vĩnh Châu<sup>148</sup>.

(2) Việc triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 và các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng...<sup>149</sup>. Thị ủy, UBND thị xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo<sup>150</sup>, hướng dẫn cho cấp ủy, chính quyền tổ chức quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên gương mẫu, có đạo đức cách mạng trong sáng, đủ năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ". Thị xã đã báo cáo 03 năm thực hiện Đề án Văn hóa công vụ; báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở" giai đoạn 2019 – 2025; báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện các mô hình cải cách hành chính gắn với xây dựng văn hóa công sở và tổ chức thi đua cùng điển hình tiên tiến<sup>151</sup>. Qua đó đã tạo được sự chuyển biến trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu... góp phần vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

(3) Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân, được thực hiện đúng theo quy định của Luật Giải quyết khiếu nại, tố cáo, Luật Tiếp công

<sup>145</sup> Gồm: Nhà máy điện gió Quốc Vinh Sóc Trăng (số 6), Nhà máy điện gió số 7, Nhà máy điện gió Lạc Hoà (số 5), Nhà máy điện gió Hoà Đông 2 (số 20), Nhà máy điện gió Công Lý tỉnh Sóc Trăng (số 1), Nhà máy điện gió số 2, Nhà máy điện gió số 3, Nhà máy điện gió Hoà Đông (số 19), Nhà máy điện gió Lạc Hoà (số 20), Nhà máy điện gió Hoà Đông 2, Nhà máy điện gió Lạc Hoà 2.

<sup>146</sup> Gồm: Nhà máy điện gió số 4, Nhà máy điện gió số 16, Nhà máy điện gió số 17, Nhà máy điện gió số 18 và Nhà máy điện gió Phú Cường 1A, 1B.

<sup>147</sup> Gồm: Nhà máy điện gió Quốc Vinh Sóc Trăng (số 6), Nhà máy điện gió số 7, Nhà máy điện gió Lạc Hoà (số 5), Nhà máy điện gió Hoà Đông 2 (số 20).

<sup>148</sup> Cụ thể: Thị xã Vĩnh Châu 08 tập thể và 10 cá nhân; các ban ngành tỉnh 02 tập thể và 03 cá nhân; các nhà đầu tư 03 tập thể và 06 cá nhân.

<sup>149</sup> Gồm: Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Thị ủy Vĩnh Châu.

<sup>150</sup> Công văn số 54-CV/TU ngày 30/10/2020 của Ban thường vụ Thị ủy và Kế hoạch số: 52/KH-UBND ngày 05/4/2021 của UBND thị xã.

<sup>151</sup> Báo cáo số: 51/BC-UBND ngày 22/3/2022, Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 04/5/2022 và Báo cáo số 199/BC-UBND ngày 06/9/2022 của UBND thị xã;

dân. Kết quả UBND thị xã đã tiếp công dân được 35 cuộc<sup>152</sup>; tiếp nhận 56 đơn thư, phản ánh của công dân và tổ chức<sup>153</sup>; có thuộc thẩm quyền 43 đơn, số không thuộc thẩm quyền 13 đơn; kết quả đã giải quyết được 43/43 đơn, thư khiếu nại, phản ánh, đạt 100%, có 06/06 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, đạt 100,00% và 34/34 vụ việc kiến nghị, phản ánh, đạt 100,00%.

(4) Chế độ hội họp được cải tiến và áp dụng theo hình thức trực tiếp và trực tuyến; nội dung các cuộc họp luôn được nâng cao chất lượng và gửi trước để các đại biểu nghiên cứu. Công tác thông tin, báo cáo được quan tâm thực hiện theo quy định.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những ưu điểm**

Công tác cải cách hành chính của thị xã Vĩnh Châu năm 2022, luôn được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh; sự hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở, ban ngành cấp tỉnh, nhất là các cơ quan thường trực cải cách hành chính của tỉnh. Sự quyết tâm của Thị ủy, UBND thị xã trong công tác chỉ đạo, điều hành; đã ban hành các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành và thực hiện về công tác cải cách hành chính đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng tiến độ, quy định. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đều được công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy luôn được quan tâm thực hiện. Trình độ, năng lực, kỹ năng và tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cải cách hành chính được quan tâm; đến nay đã có 100,00% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng Hộp thư công vụ để trao đổi công việc và thường xuyên cập nhật vào Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hộp thư điện tử công vụ. Chất lượng hoạt động của cơ chế “Một cửa”, “Một cửa liên thông” và chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, người dân từng bước được nâng lên. Tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cải tiến, đổi mới, đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân. Trong năm đã triển khai thực hiện 01 sáng kiến mới và tiếp tục thực hiện các mô hình sáng kiến trước đây đạt hiệu quả tốt.

#### **2. Những hạn chế**

Bên cạnh đó, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế như: Công tác tuyên truyền về công tác cải cách hành chính từng lúc tiến độ còn chậm so với kế hoạch. Tỷ lệ cung cấp các dịch vụ hành chính công còn hạn chế, nhất là dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích, vẫn còn tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn trên hệ thống một cửa điện tử... Việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 và Chỉ thị số

<sup>152</sup> Cụ thể: 35 cuộc, có 143 lượt công dân; trong đó: Tiếp tại thường xuyên 21 cuộc, có 21 người dân dự; tiếp định kỳ 11 cuộc, có 11 người dân dự, tiếp đột xuất 03 cuộc, có 111 người dân dự

<sup>153</sup> Cụ thể: khiếu nại 02 đơn; tố cáo 03 đơn; phản ánh, kiến nghị 50 đơn.

08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ở một số cơ quan, đơn vị, phương kết quả còn hạn chế...

### **3. Nguyên nhân hạn chế**

#### *3.1. Nguyên nhân khách quan*

Các văn bản chỉ đạo về công tác cải cách hành chính và thủ tục hành chính thường xuyên thay đổi, quy trình thực hiện còn nhiều giai đoạn và phức tạp, nên trong quá trình tổ chức thực hiện của cấp cơ sở cũng gặp không ít khó khăn.

#### *3.2. Nguyên nhân chủ quan*

Trong năm 2022, công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cải cách hành chính từng lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ. Vai trò gương mẫu của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách hành chính chưa được phát huy đúng mức. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa chủ động, tự giác trong học tập, nghiên cứu để nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh và sự hướng dẫn của các sở, ngành, nhất là Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch thực hiện Đề án cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của thị xã Vĩnh Châu từ nay năm 2030; Đề án tuyên truyền cải cách hành chính từ nay đến năm 2030; Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030; Đề án nâng cao tỷ lệ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đến năm 2030. Tổng kết nhân rộng các sáng kiến đã được triển khai và nghiên cứu áp dụng các sáng kiến mới, cách làm có hiệu quả vào tình hình thực tiễn của địa phương, nhằm cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính thị xã.

### **2. Cải cách thể chế hành chính**

Triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cải cách hành chính. Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030 của Chính phủ, của UBND tỉnh và của UBND thị xã Vĩnh Châu. Đồng thời tập trung rà soát, xây dựng mới và hoàn thiện các chính sách của địa phương.

Tập trung chỉ đạo việc nâng cao chất lượng, tuân thủ chặt chẽ quy trình trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức triển khai kiểm tra việc thực hiện pháp luật.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND xã, phường để thực hiện đúng tiến độ và có hiệu quả công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm những thủ tục hành chính không còn phù hợp theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND xã, phường và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của thị xã. Thường xuyên tổ chức việc rà soát, niêm yết, công khai các thủ tục hành chính; nâng tỷ lệ thủ tục hành chính được cung cấp thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích. Đảm bảo công khai, minh bạch về thủ tục, quy trình, thời gian giải quyết, phí và lệ phí theo quy định.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

Triển khai thực hiện Nghị định số 108/2020/NĐ-CP 14/09/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Đề án về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của thị xã; sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan chuyên môn UBND thị xã theo hướng tinh gọn, hoạt động có chất lượng, hiệu quả; gắn với vị trí việc làm và tiêu chuẩn nghiệp vụ, ngạch công chức, viên chức đã được xác định.

Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định trong quản lý nhà nước. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ; đẩy mạnh việc phân cấp và giao quyền chủ động cho Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND xã, phường, gắn với việc tăng cường mở rộng dân chủ cơ sở và trách nhiệm quyền hạn của chính quyền cơ sở gắn với việc kiểm tra, thanh tra theo quy định.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc của các cơ quan hành chính các cấp; triển khai thực hiện các quy định về quản lý, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Chấn chỉnh và thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính theo tinh thần Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 24/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-UBND 28/12/2012, Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 18/9/2017 và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng,... Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về văn hóa công vụ đối với công chức, viên chức.

Tiếp tục triển khai thực hiện công tác tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đúng, đủ các quy định về chế độ đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nguồn nhân lực cho địa phương theo quy định của UBND tỉnh.

Triển khai thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

## **6. Cải cách tài chính công**

Thực hiện đúng quy định về công tác thu, chi ngân sách nhà nước và công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ đối với các cơ quan hành chính và UBND xã, phường; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2016 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tăng cường công tác kiểm tra việc thu phí, lệ phí và trích nộp các khoản thu vào ngân sách đối với các xã, phường.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan ban ngành thị xã và UBND các xã, phường, nhất là nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của Cổng thông tin điện tử; phần mềm Hệ thống quản lý văn bản điều hành; nâng cao tỷ lệ sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử công vụ, hộp thư góp ý, đường dây điện thoại nóng....

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan hành chính thuộc UBND thị xã và tại UBND 10/10 xã, phường.

## **8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính đảm bảo đúng nội dung, thời gian theo Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; nội dung tuyên truyền là tập trung khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

Trên đây là kết quả hoạt động công tác cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 của UBND thị xã Vĩnh Châu./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Liêm**